

Số: 09 /TB-UBND

Phú Lương, ngày 15 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Phú Lương (Thời gian từ ngày 23/7/2025 đến ngày 24/8/2025)

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP, ngày 05/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 5745/SNNMT-KHTC, ngày 26/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-UBND, ngày 23/7/2025 của UBND xã Phú Lương về việc thành lập Tổ giám sát, tiêu huỷ lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Phú Lương;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-UBND, ngày 27/12/2025 của UBND xã Phú Lương về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi gây ra trên địa bàn xã Phú Lương (Tổ thẩm định);

Căn cứ Báo cáo số 75/BC-TTĐ, ngày 31/12/2025 của Tổ thẩm định về kết quả thẩm định hồ sơ hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi gây ra trên địa bàn xã Phú Lương;

Ủy ban nhân dân xã Phú Lương thông báo Niêm yết công khai bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Phú Lương (Thời gian từ ngày 23/7/2025 đến ngày 24/8/2025), cụ thể như sau:

1. Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Phú Lương

- Tổng số cơ sở đề nghị hỗ trợ: 14 cơ sở.
- Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ: 360.064.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

(Có phụ biểu kèm theo)

2. Thời gian niêm yết: 05 ngày (kể từ ngày bắt đầu công khai).

3. Địa điểm niêm yết

- Trụ sở UBND xã Phú Lương (tại Trung tâm phục vụ Hành chính công).
- Niêm yết công khai thông qua các nhóm zalo xóm, niêm yết tại hội trường xóm (*Giao các ông/bà Trưởng xóm thực hiện*).
- Đăng tải công khai bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Phú Lương trên cổng thông tin điện tử xã (*Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã thực hiện*).

Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức hoặc cá nhân có ý kiến, đề nghị gửi về UBND xã Phú Lương (*qua phòng Kinh tế xã*) để tổng hợp, giải quyết theo quy định.

Trên đây là Thông báo niêm yết công khai bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Phú Lương./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên Tổ Thẩm định;
- Trưởng các xóm: Phố Giá - Dọc Mầu, Tiên Thông, Cọ 1, Cọ 2, Đồng Niêng, Đâu, Đồng Tiến, Ó, Đồng Nghè 1;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI**DO DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHÚ LƯƠNG****(Từ ngày 23/7/2025 đến ngày 24/8/2025)***(Kèm theo Thông báo số 09 /UBND-KT, ngày 15/01/2026 của UBND xã Phú Lương)*

STT	Họ và tên	Địa chỉ (Xóm)	Số lượng lợn tiêu huỷ (con)	Tổng khối lượng tiêu huỷ (kg)	Kinh phí đề xuất hỗ trợ tiêu huỷ lợn mắc bệnh (đồng)	Ghi chú
Trước ngày 25/7/2025 thực hiện theo Quyết định 4157/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên (định mức 38.000 đồng/kg)						
1	Nịnh Văn Kim	Phổ Giá -Dọc Mầu	2,0	194,0	7.372.000,0	
Sau ngày 25/7/2025 thực hiện theo Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (định mức 40.000 đồng/kg)						
2	Trạc Văn Thắng	Tiên Thông	5,0	245,0	9.800.000,0	
3	Nông Văn Tân	Cọ 1	15,0	495,0	19.800.000,0	
4	Hoàng Thị Phương	Đồng Niêng	110,0	5.428,7	217.148.000,0	
5	Phạm Việt Dũng	Đầu	1,0	91,0	3.640.000,0	
6	Nguyễn Văn Tuyên	Đồng Tiến	6,0	383,0	15.320.000,0	
7	Nguyễn Thị Song	Đầu	2,0	98,5	3.940.000,0	
8	Nguyễn Văn Tuyên	Cọ 2	17,0	593,0	23.720.000,0	
9	Nguyễn Văn Long	Cọ 2	3,0	86,0	3.440.000,0	
10	Hoàng Minh Thuận	Cọ 1	7,0	491,6	19.664.000,0	
11	Phan Đình Phiên	Đồng Nghè 1	6,0	239,5	9.580.000,0	
12	Trần Văn Sỹ	Đồng Tiến	1,0	127,0	5.080.000,0	
13	Hoàng Văn Quang	Đồng Nghè 1	8,0	377,0	15.080.000,0	
14	Thạch Quang Minh	Ó	1,0	162,0	6.480.000,0	
	Tổng		184,0	9.011,3	360.064.000,0	